

## MỘT VÀI Ý KIẾN VỀ ĐẶC ĐIỂM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN CHỦ YẾU LIÊN QUAN ĐẾN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP Ở HẬU GIANG

Phùng Xuân Sang

ĐÀI KTTV HẬU GIANG

Hậu Giang là một trong các tỉnh trọng điểm sản xuất lương thực của đồng bằng sông Cửu Long và của cả nước.

Vì vậy, việc điều tra nghiên cứu các đặc điểm khí tượng – thủy văn ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp là rất cần thiết.

Hậu Giang nằm gọn trong các giới hạn vĩ độ  $9^{\circ}14'$  –  $10^{\circ}21'N$  và các kinh độ  $105^{\circ}14'$  –  $106^{\circ}18'E$ . Diện tích  $6126km^2$ . Dân số trên 2 triệu 200 ngàn người (theo số liệu điều tra tháng X/1979).

Phía đông nam tỉnh giáp biển Đông với đoạn bờ biển dài khoảng 70km.

Trong giới hạn vĩ độ nói trên, Hậu Giang nằm gọn trong vùng nội chí tuyến, cận xích đạo, mỗi năm mặt trời 2 lần qua thiên đỉnh, có chế độ bức xạ dồi dào, không có sự phân hóa mùa rõ rệt về nhiệt độ. Đặc điểm chung nhất về khí hậu là sự phân hóa mùa sâu sắc về mưa – ẩm: mùa mưa và mùa khô, tương ứng với 2 mùa gió tây nam và đông bắc.

Hậu Giang là vùng đồng bằng tương đối bằng phẳng. Độ cao so với mực biển phổ biến 0,4 – 0,8m, nơi cao nhất 2 – 3m. Địa hình lòng chảo, cao ở bốn phía, thấp ở giữa.

Hậu Giang có hệ thống sông ngòi và kênh rạch dày đặc.

Sông lớn nhất là sông Hậu – ranh giới giữa Hậu Giang với các tỉnh Đồng Tháp, Cửu Long.

Trong địa phận tỉnh có 3 sông nhỏ: sông Cần Thơ ở phía bắc đổ ra sông Hậu và sông Mỹ Thanh ở phía nam tỉnh đổ ra biển Đông; còn sông Cái lớn ở phía tây đổ ra vịnh Thái Lan qua địa phận tỉnh Kiên Giang.

Ngoài ra, Hậu Giang còn có hệ thống kênh rạch chằng chịt ăn thông với nhau, với tổng chiều dài đến 7300km, chia cắt mặt bằng của tỉnh thành rất nhiều mảnh. Hệ thống sông ngòi, kênh rạch này thuận tiện cho việc vận tải thủy, nhưng trở ngại cho việc bố trí hệ trục dẫn nước tưới tiêu và khoanh vùng hoạt động của trạm bơm.

Tiếp giáp với biển Đông, Hậu Giang chịu ảnh hưởng của thủy triều với chế độ bán nhật triều không đều ở biển Đông là chủ yếu. Ngoài ra, vùng phía tây của tỉnh còn chịu ảnh hưởng của chế độ nhật triều vịnh Thái Lan.

Những đặc điểm khí tượng – thủy văn chủ yếu nhất ở Hậu Giang có thể tóm tắt như sau:

— Nhiệt độ trung bình năm của Hậu Giang 26,8 — 26,9°C. Tháng nóng nhất là tháng IV, nhiệt độ trung bình 28,3 — 28,7°C. Tháng ít nóng nhất là tháng I, nhiệt độ trung bình 25,2 — 25,7°C. Chênh lệch nhiệt độ trung bình giữa tháng nóng nhất và tháng ít nóng nhất chỉ 3°C. Trong năm, không có ngày nào nhiệt độ trung bình xuống đến 20°C.

— Yếu tố chủ yếu quyết định đặc điểm khí hậu là mưa. Tính trung bình, mùa mưa thật sự ở phần lớn các nơi trong tỉnh bắt đầu vào thượng tuần tháng V, kết thúc vào trung tuần tháng XI; mùa khô thật sự bắt đầu vào hạ tuần tháng XI, kết thúc vào hạ tuần tháng IV. Giữa hai mùa, có những năm xảy ra các thời kỳ chuyển tiếp. Xảc suất xảy ra thời kỳ chuyển tiếp 33 — 40%.

Chế độ mây, nắng, bốc hơi, độ ẩm không khí và độ ẩm đất hoàn toàn phụ thuộc vào chế độ mưa. Mùa mưa nhiều mây, nắng ít, lượng bốc hơi nhỏ, độ ẩm cao. Mùa khô thì ngược lại.

— Trong mùa mưa, năm nào cũng xảy ra những đợt không mưa, mưa ít hoặc hạn, ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp ở những mức độ khác nhau. Năm 1983 vừa qua, mùa mưa đến muộn, mưa ít và nhiều ngày không mưa kéo dài trong tháng V, tháng VI, có nơi tới tháng VII, gây ra hạn nghiêm trọng vụ hè thu và đầu vụ mùa.

— Mùa khô, lượng mưa không đáng kể. Trong cả thời kỳ từ tháng XII đến tháng IV, lượng mưa trung bình ở các nơi trong tỉnh chỉ trên dưới 100mm, chiếm khoảng 5% lượng mưa năm. Sản xuất nông nghiệp thiếu nước nghiêm trọng. Ngay cả nước ngọt dùng cho nhu cầu sinh hoạt cũng thiếu. Phần lớn đất đai canh tác bị bỏ hóa. Chỉ có một số nơi vùng nước ngọt làm được vụ lúa đông xuân.

— Mùa lũ ở Hậu Giang xảy ra chậm hơn mùa mưa khoảng 2 tháng và kéo dài trong 5 tháng: từ tháng VII đến tháng XI.

Đỉnh lũ thường xuất hiện vào cuối tháng IX, đầu tháng X, nhưng cũng có năm xảy ra sớm hoặc muộn hơn khoảng một tháng.

Trên sông Hậu, tại Cần Thơ, đỉnh lũ cao nhất tuyệt đối là 2,16m (trên cấp báo động số 3 là 2,10m) đo được năm 1954. Theo tính toán, chu kỳ lặp lại đỉnh lũ này là 50 năm.

Tuy nhiên vì Hậu Giang chịu ảnh hưởng lớn của thủy triều nên mực nước cao không nhất thiết gây thiệt hại lớn, ngập úng trầm trọng. Mức độ thiệt hại còn phụ thuộc vào thời gian duy trì mực nước cao và mưa ở nội đồng.

— Mùa cạn ở Hậu Giang kéo dài từ tháng XII đến tháng VI. Dòng chảy ở thượng nguồn về giảm sút hẳn so với mùa lũ. Thủy triều ở biển Đông có biên độ lớn, xâm nhập sâu vào nội địa.

Trong mùa cạn, mực nước thấp, lưu lượng nhỏ, mặn xâm nhập sâu vào nội địa. Do vậy, ở Hậu Giang hình thành 3 vùng: vùng nước ngọt, vùng nước lợ và vùng nước mặn.

Ngoài hiện tượng mặn, đồng ruộng Hậu Giang ở nhiều nơi còn bị chua. Do địa hình của tỉnh có dạng lòng chảo, nên các vùng trũng ở các huyện Ô-Môn Thốt Nốt, Châu Thành, Phụng Hiệp, Vị Thanh, Long Mỹ có độ chua phen lớn nhất.

Từ những đặc điểm khí tượng thủy văn trên đây, với quan điểm khai thác triệt để tiềm năng bức xạ, nhiệt, ẩm, tránh những mặt bất lợi, phấn đấu thâm canh, tăng vụ, ở Hậu Giang từ nhiều năm nay đã thực hiện 3 vụ lúa. Vụ đông xuân, vụ hè thu và vụ mùa.

Tổng diện tích canh tác lúa toàn tỉnh là 380 ngàn ha. Vùng nước ngọt có thể làm vụ đông xuân với tổng diện tích 60 ngàn ha, vụ mùa 320 ngàn ha. Còn vụ hè thu là vụ lúa tăng vụ, khoảng 100 ngàn ha; sau khi thu hoạch sẽ được lập lại bằng vụ mùa hoặc vụ đông xuân.

Năm 1983 vừa qua, thời tiết có nhiều khó khăn cho sản xuất, nhưng năng suất vẫn cao: năng suất bình quân vụ đông xuân 1982 — 83 đạt 41,74 tạ/ha, vụ hè thu 41,45 tạ/ha, vụ mùa ước đạt 30,48 tạ/ha.

Để phục vụ tốt hơn nữa cho sản xuất nông nghiệp ở Hậu Giang, theo chúng tôi nghĩ, nên lưu ý về các vấn đề sau đây:

— Duy trì, củng cố mạng lưới đo mưa và thủy văn hiện có để có cơ sở số liệu đủ dài và tin cậy cho việc phân tích sâu sắc cơ chế mưa và thủy văn của tỉnh,

Hiện nay, sau khi đã xuất bản «Sơ thảo đặc điểm khí hậu tỉnh Hậu Giang» vào năm 1980, Đài Khí tượng thủy văn Hậu Giang đã tiến hành nghiên cứu đặc điểm thủy văn và vấn đề hạn trong mùa mưa. Những tài liệu này có tác dụng tham khảo nhất định đối với việc chỉ đạo sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, tài liệu còn có mặt hạn chế bởi đây số liệu của nhiều trạm còn ngắn năm, chưa sử dụng được.

— Trong mùa mưa lũ, cố gắng theo dõi sát diễn biến của thời tiết thủy văn. Thông báo, cảnh báo kịp thời những đợt mưa lớn, lũ cao, ngập úng hạn hán, giúp lãnh đạo tỉnh ủy, UBND tỉnh và các ngành liên quan chỉ đạo phòng chống thiên tai kịp thời, có hiệu quả.